

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Dự toán chi phí và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Phương án: Thuê ngoài phân tích chất lượng mẫu than Nông Sơn năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THAN - ĐIỆN NÔNG SƠN - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn-TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2021;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-TKV ngày 07/07/2025 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, về việc ban hành Quy định về công tác giám định khối lượng, chất lượng than;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2024 của HĐQT Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV, về việc ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2025 của HĐQT Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV, về việc giao tạm thời kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV về việc ban hành quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh và mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV;

Căn cứ Phương án: Thuê ngoài phân tích chất lượng mẫu than năm 2026 được Giám đốc Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV phê duyệt tại Văn bản số 69/PA-KTT ngày 09/01/2026;

Căn cứ Dự toán chi phí và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp, Phương án: Thuê ngoài phân tích chất lượng mẫu than năm 2026 do Tổ chuyên gia lập; Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Dự toán chi phí và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp, Phương án: Thuê ngoài phân tích chất lượng mẫu than năm 2026, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Giá trị dự toán: 420.243.377 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm bảy mươi bảy đồng - Đã bao gồm thuế VAT 8%).

(Chi tiết dự toán kèm theo)

2. Nguồn vốn: Từ nguồn chi phí SXKD của công ty

3. Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Chi tiết như phụ lục đính kèm

Điều 2. Triển khai thực hiện:

- Phòng KĐV chủ trì tổ chức lựa chọn nhà cung cấp
- Phòng KTĐ, KTT triển khai hợp đồng đã ký kết.

Điều 3. Trưởng các phòng: KĐV, KTĐ, KTT, TCKT căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các phó Giám đốc (e-copy);
- Lưu VT, KĐV, BQTh (9).

GIÁM ĐỐC



Trần Hữu Thắng

PHỤ LỤC 1: GIÁ TRỊ DỰ TOÁN
PHƯƠNG ÁN: THUÊ NGOÀI PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MẪU THAN NÔNG SƠN NĂM 2026
(Kèm theo quyết định số: 161/QĐ-V.NSCP ngày 21/01/2026)

- Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-TKV ngày 07/11/2023 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành bộ đơn giá các công trình khảo sát, thăm dò than và khoáng sản

- Căn cứ Phương án Thuê ngoài phân tích chất lượng mẫu than năm 2026 được Giám đốc Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn – TKV phê duyệt tại Văn bản số 69/PA-KTT ngày 09/01/2026;

TT	Nội dung công việc	Mã hiệu	Đơn vị tính	Số lượng	Vật liệu	Nhân công	Máy	Chi phí chung	Đơn giá sản phẩm	Thành tiền	Ghi chú
	Phân tích mẫu than Nông Sơn		mẫu	208	134.811	1.444.186	17.431	185.231	1.781.659	370.584.989	
1	Độ ẩm toàn phần Wtp (%)	D.221702	mẫu	208	8.823	107.227	1.013	13.353	130.416	27.126.445	- Khối lượng than Cẩm 6a.7; 116.000 (+/-5%) tấn/năm; - Dự kiến 1 tuần lấy 4 mẫu; 1 năm 52 tuần
2	Độ tro Ak (%)	D.221709	mẫu	208	9.130	114.304	1.077	14.192	138.703	28.850.182	
3	Chất bốc Vk (%)	D.221701	mẫu	208	9.079	113.315	1.066	14.074	137.534	28.606.968	
4	Trị số tỏa nhiệt toàn phần Qk (Kcal/g)	D.221705	mẫu	208	49.435	258.458	2.453	36.114	346.460	72.063.722	
5	Lưu huỳnh chung Sk (%)	D.221704	mẫu	208	37.494	261.408	2.463	34.950	336.315	69.953.499	
6	Cỡ hạt T.cỡ hạt (%)	D.296110	mẫu	208	20.850	589.475	9.359	72.548	692.232	143.984.173	
	Tổng giá trị trước thuế									370.584.989	
	Thuế VAT 8%									29.646.799	
	Tổng giá trị sau thuế									400.231.788	
	Dự phòng (5%)									20.011.589	
	Tổng cộng sau dự phòng:									420.243.377	

(Bảng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm bảy mươi bảy đồng)

Ghi chú: Đơn giá được lấy theo bộ đơn giá các công trình khảo sát thăm do than và khoáng sản số 1873/QĐ-TKV ngày 07/11/2023 do Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành

1. Lương cơ sở thời điểm ban hành quyết định 1873/QĐ-TKV ngày 07/11/2023: 1.800.000 đồng.
2. Lương cơ sở tại thời điểm xây dựng dự toán theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024: 2.340.000 đồng.
3. Hệ số đơn giá nhân công điều chỉnh: $2.340.000/1.800.000 = 1,3$

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP
PHƯƠNG ÁN: THUÊ NGOÀI PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MẪU THAN NÔNG SƠN NĂM 2026
(Kèm theo quyết định số: 161/QĐ-V.NSCP ngày 21/01/2026)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên gói thầu	Giá gói cung cấp	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Phần công việc đã thực hiện									
	Không có									
II	Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà cung cấp									
	Không có									
III	Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp	400.231.788								
1	Gói cung cấp: Thuê ngoài phân tích chất lượng mẫu than Nông Sơn 2026	400.231.788	Từ nguồn SXKD của công ty	Ký hợp đồng trực tiếp theo điểm m, khoản 4, Điều 8, Quyết định số 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV	Theo khoản 3, Mục V, Phụ lục 2, Quyết định số 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Giám đốc công ty	30 ngày	Tháng 1/2026	Theo đơn giá cố định	365 ngày	
IV	Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp	20.011.589								
	Dự phòng	20.011.589								
	Tổng cộng:	420.243.377								

PHỤ LỤC 3: YÊU CẦU NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP

(Kèm theo quyết định số: 161/QĐ-V.NSCP ngày 21/01/2026)

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ yêu cầu	Ghi chú
1	2	3	
1	Giấy phép hoạt động	Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà Nhà cung cấp đang hoạt động cấp	
2	Hoạch toán tài chính	Hạch toán tài chính độc lập	
3	Tình hình tài chính	Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật	
4	Đảm bảo cạnh tranh	Không có tên trong danh sách Nhà cung cấp bị cấp tham gia quá trình TKV lựa chọn nhà cung cấp	
5	Hợp đồng tương tự	Có hợp đồng phân tích chất lượng mẫu than	